TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 10/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Chinh**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Ngọc Thọ**;
2. Ông **Y Mưng Niê**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông **Y Đum Kpă** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 18/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 28/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TÔN ĐỨC G**; Tên gọi khác: Giáp đen; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 29/9/1994, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Tôn Đức Đ, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1955. Hiện nay đang sinh sống tại thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án: Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt Tôn Đức G 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 07/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt Tôn Đức G 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Trong thời gian chuẩn bị đi chấp hành án thì tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo Tôn Đức G hiện đang chấp hành án theo bản án số 36/2019/HSST, ngày 07/11/2019, tại Trạm giam Đăk Tân từ ngày 28/12/2019; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:
1. Bà Phùng Thị A, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

2. Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn 13, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đặng Thị Kim T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chị Trương Thị Mỹ H

Địa chỉ: Thôn Tân Lập 7, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ông Phạm Hồng Th, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Trong thời gian chuẩn bị đi chấp hành án theo bản án số 36/2019/HSST, ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, Tôn Đức G đã liên tiếp thực hiện hai lần trộm cắp tài sản trong các ngày 27/12/2019 và ngày 28/12/2020 cụ thể:

Khoảng 22 giờ, ngày 27/12/2019, Tôn Đức G đi ngang qua nhà anh Nguyễn Đức B ở thôn 13, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, G trèo qua hàng rào lưới B40 đi vào vườn tiêu bên cạnh nhà anh B rồi đi vòng ra phía sau nhà anh B thì thấy trong chuồng gà có con gà. Tại đây, G bắt 07 con gà, loại gà thường cho vào hai bao xác rắn để cạnh chuồng gà. Sau khi lấy trộm xong, G đi ra ngoài đường Hồ Chí Minh bắt xe taxi đang chạy đường đến thôn Tân lập 7, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bán cho chị Trương Thị Mỹ H được 13kg, với số tiền 900.000 đồng. Số tiền bán được, G trả tiền xe taxi hết 100.000 đồng, còn lại G tiêu xài cá nhân. Sau khi mua xong, chị H đã bán lại cho người đi chợ nên không thu giữ được số con gà trên.

Đến khoảng 01 giờ ngày 28/12/2019, G tiếp tục đi bộ đến thôn 14, xã P tìm tài sản để trộm cắp. Khi G đi ngang qua nhà ông Phạm Hồng Th ở thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì thấy trong sân có bạt phủ và không có người trong coi nên G trèo tường vào trong sân rồi mở bạt ra xem thì thấy có cà phê nhân xô. Đây cà phê này là của chị Phùng Thị A phơi nhờ sân của ông Th. Lúc này, G lấy bao xác rắn ở trong sân và hốt số cà phê trên vào 07 bao rồi lần lượt kéo đến cổng nhà ông Th. Tại đây, G dùng chân đạp bẹp từng bao cà phê rồi luồn qua khe hở dưới cổng rồi kéo ra ngoài rồi G vác từng bao cà phê đem đến cất giấu cạnh vườn cà phê gần đó. Sau đó, G đi ra ngoài đường Hồ Chí Minh thuê xe taxi đến chở số cà phê trên đem bán cho chị Đặng Thị Kim T ở thôn 15, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cân được 229kg cà phê

nhân xô, được số tiền 6.820.000 đồng. Chị T đưa cho Giáp số tiền 2.000.000 đồng, chị T trừ nợ của G trước đó số tiền 1.000.000 đồng, chị T còn nợ lại G số tiền 3.820.000 đồng

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản ngày 06/01/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: 229kg cà phê nhân xô loại Robusta, độ ẩm 24,6% có giá là 5.950.000 đồng.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản ngày 22/4/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: 07 con gà (loại gà thường) có trọng lượng 13, có giá là 910.000đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt tại thời điểm là 6.860.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện K thu giữ gồm: 07 bao xác rắn đựng cà phê nhân xô loại Robusta, có trọng lượng là 229kg. Ngày 28 tháng 4 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K giao trả tài sản trên cho chị Phùng Thị A là chử sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng 17/CT-VKS ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Tôn Đức G về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Tôn Đức G thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Tôn Đức G phạm tội trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tôn Đức G từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính tù ngày 28/12/2019.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận việc ngày 28 tháng 4 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho chị Phùng Thị A 07 bao xác rắn đựng cà phê nhân xô loại Robusta, có trọng lượng là 229kg là chủ sở hữu hợp pháp.

- Truy thu tổng số tiền 2.900.000 đồng, đây là số tiền do bị cáo bán cà phê và con gà của bà A, ông B mà có.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại chị Phùng Thị A, anh Nguyễn Đức B và chị Đặng Thị Kim T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về mặt dân sự nên không đề cập giải quyết.

Đối với chị Trương Thị Mỹ H và chị Đặng Thị Kim T đã có hành vi mua tài sản của Tôn Đức G trộm cắp ma có nhưng khi mua chị H và chị T không biết nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo Tôn Đức G không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản xác định lại hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 22 giờ ngày 27/12/2019, Tôn Đức G có hành vi lén lút trộm cắp 07 con gà của anh Nguyễn Đức B tại thôn 13, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có trọng lượng 13kg, có giá trị là 910.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ ngày 28/12/2019, G tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp 229kg cà phê nhân xô của chị Phùng Thị A đang phơi tại nhà ông Phạm Hồng Th ở thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, tài sản có giá trị là 5.950.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.860.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội *Trộm cắp tài sản,* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm.

……

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng đến trật tự an ninh tại địa phương, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, bị cáo nghiện ma túy và bản tính lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu tài sản nên bị cáo đã có hành vi trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt Tôn Đức G 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 07/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt Tôn Đức G 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà trong thời gian chuẩn bị đi chấp hành án lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo và phải chịu tình tiết tăng nặng định khung tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phùng Thị A, anh Nguyễn Đức B và chị Đặng Thị Kim T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về mặt dân sự nên không đề cập giải quyết.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc ngày 28 tháng 4 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K giao trả tài sản trên cho chị Phùng Thị A 07 bao xác rắn đựng cà phê nhân xô loại Robusta, có trọng lượng là 229kg là chủ sở hữu hợp pháp.

- Truy thu bị cáo Tôn Đức G để nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền 2.900.000 đồng, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tôn Đức G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với chị Trương Thị Mỹ H và chị Đặng Thị Kim T đã có hành vi mua tài sản của Tôn Đức G trộm cắp mà có nhưng khi mua chị H và chị T không biết nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tôn Đức G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: **TÔN ĐỨC G 02** (Hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt hình phạt **01** (một) năm tù của bản án số 36/2019/HSST, ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo Tôn Đức G phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **03** (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2019.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc ngày 28 tháng 4 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại cho chị Phùng Thị A 07 bao xác rắn đựng cà phê nhân xô loại Robusta, có trọng lượng là 229kg là chủ sở hữu hợp pháp.

- Truy thu bị cáo Tôn Đức G để nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền 2.900.000 đồng, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phùng Thị A, anh Nguyễn Đức B và chị Đặng Thị Kim T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tôn Đức G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần liên quan của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Văn Chinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Cơ quan THA hình sự huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo; Các bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu HS-VP.